

Số: **184/2019/QĐST-HNGĐ**

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 8 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số 183/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Bàn Thị B, sinh năm 1996.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 9, xã P, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở: Số nhà 12, tổ 15, phường X, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh Vũ Văn A, sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 9, xã P, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở (có đăng ký tạm trú): Số nhà 76, tổ 02, phường X, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bàn Thị B và anh Vũ Văn A.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Vũ Yến P, sinh ngày 25 tháng 4 năm 2016 cho anh Vũ Văn A trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Chị Bàn Thị B không

phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị B có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai chung; vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bàn Thị B tự nguyện nhận chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000457, ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Bàn Thị B số tiền chênh lệch 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), chị Bình đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Vũ Văn A không phải nộp án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp.Tuyên Quang;
- THADS tp.Tuyên Quang;
- UBND xã Minh Phú, h.Đoan Hùng, Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Lương Thanh Huyền**

